

CÔNG TY TNHH MÁY BƠM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 6 ngõ 58, phố Cầu Am, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 096.18.13.114 - 0982.014.246 - 0915.171.594
Mã số thuế: 0110072014

MAYBOM[HANOI].VN
VẬN CHUYỂN NGUỒN NƯỚC THÔNG MINH

Hotline/Zalo: **096.18.13.114**
maybomhanoi.vn | info@maybomhanoi.vn

BẢNG GIÁ MÁY BƠM DÂN DỤNG

Áp dụng từ: **01/09/2026**
Phân loại: **Bơm nước dân dụng**
Đơn vị tính: **VNĐ**

Công ty TNHH Máy Bơm Hà Nội xin trân trọng gửi tới Quý khách bảng giá máy bơm nước dân dụng các hãng Hanil, Sealand, Panasonic, Selton, Sena, Marino, Shimizu, Shinil, Lepono, APP, Shimge, Selanni, San-Ei, Ewala, áp dụng từ ngày 01/09/2026 đến khi có thông báo mới.

TT	Model	Họng (mm)	Công suất	Lưu lượng (m³/h)	Cột áp (m)	Đơn giá (VNĐ)
HANIL - NHẬP KHẨU NGUYÊN CHIẾC KOREA						
BƠM CHÂN KHÔNG						
1	PDW 132	25/25	125W	1,8	21m	2.538.000
2	PH 255W	25/20	250W	2,4	35m	5.040.000
3	PH 405W	32/25	500W	3,3	40m	5.880.000
4	PH 750W	42/32	750W	5,1	50m	8.640.000
BƠM TĂNG ÁP CƠ						
5	PDW 131	25/25	125W	1,98	20m	4.063.000
6	PH 200A	25/25	200W	2	23m	4.860.000
7	PH 255A-V	25/25	250W	2,1	24m	5.880.000
8	Role Hanil					Liên hệ
BƠM TĂNG ÁP TỦ						
9	PA 139A	20/20	110W	2,1	8m	3.688.000
10	HB 205A	20/20	280W	3,5	15m	Liên hệ
11	HB 305A	25/25	300W	4,5	15m	Liên hệ
12	HB 805A	42/42	600W	6,1	20m	6.468.000
BƠM GIẾNG KHOAN (KÈM CỬ HÚT SÂU)						
13	PC 456W	32/25	500W	1,38	45m	Liên hệ
14	PC 766W	32/25	750W	1,38	50m	6.708.000
15	CỦ PJ 51					3.000.000
BƠM THẢI CHÌM - CÓ PHAO BẢO CẠN						
16	IP 235 F	32	125W	6	5m	Liên hệ
17	IP 335 F	38	250W	7,2	6m	Liên hệ
18	IP 435 F	50	370W	15,6	9m	Liên hệ
19	IP 835 F	50	750W	19,8	13m	Liên hệ

TT	Model	Hạng (mm)	Công suất	Lưu lượng (m³/h)	Cột áp (m)	Đơn giá (VNĐ)
BƠM BIẾN TẦN						
						
20	AHIE1S-20401 (biến tần)		750W	6	43m	Liên hệ
21	AHIE1S-20601 (biến tần)		1,1kW	6	65m	Liên hệ
22	AHIE1S-30401 (biến tần)		1,1kW	12	42m	Liên hệ
SEALAND - ITALY						
						
23	KX 50M đĩa	25-25	370W	6 m3/h	20m	3.813.000
24	KX 101M đĩa	25-25	740W	7,2 m3/h	32m	4.750.000
25	K 151M đĩa	32-25	1,1kW	9 m3/h	40m	9.120.000
26	K 200M đĩa	32-25	1,5kW	9 m3/h	46m	9.600.000
27	JET 63 lợn	25-25	440W	2,4 m3/h	14- 29	4.500.000
28	JET 102 lợn	25-25	740W	3,6 m3/h	20 - 40	4.938.000
29	JEXI 100 (lợn, đầu inox)	25-25	750W	4,2 m3/h	44 - 22	6.360.000
30	JAP 100 (kèm củ hút sâu)	25-25	740W	1,8 m3/h	40m	5.040.000
31	JAP 150 (kèm củ hút sâu)	25-25	1,1kW	3 m3/h	52m	8.868.000
32	JB 150 hạng súng	32-25	1,1kW	4,8m3/h	63m	10.320.000
33	JB 200 hạng súng	32-25	1,47kW	7,2m3/h	60m	10.680.000
PANASONIC - INDONESIA						
BƠM CHÂN KHÔNG						
						
34	GP 129JXK	25-25	125W	1,8	21m	1.326.000
35	GP 200JXK	25-25	200W	2,7	21m	Ngừng sản xuất
36	GP 201JXK (new)	25-25	200W	2,7	21m	1.677.000
37	GP 250JXK	25-25	250W	3	29m	2.738.000
BƠM TĂNG ÁP						
						
38	A 130JAK	25-25	125W	1,8	10m	1.833.000
39	A 200JAK	25-25	200W	2,7	10m	Ngừng sản xuất
40	A 201JAK (new)	25-25	200W	2,7	10m	2.145.000
41	A 130JACK nắp chụp vuông	25-25	130W	1,8	10m	2.563.000
42	A 130JTX nắp chụp tròn	25-25	130W	1,8	10m	3.438.000
43	GA 125FAK (tăng áp từ)	25-25	125W	1,8	27m	2.457.000
44	GA 200FAH (tăng áp từ)	25-25	200W	3	25m	2.913.000
BƠM ĐĨA LY TÂM						
						
45	GP-10HCN1L (ly tâm)	25-25	740W	5,9	34m	4.813.000
46	GP-15HCN1L (ly tâm)	32-25	1,1kW	8,7	38,7m	6.240.000
47	GP-20HCN1L (ly tâm)	32-25	1,5kW	9,2	46,2m	7.140.000
TĂNG ÁP ĐIỆN TỬ NANOCO						
						
48	Nano NSP 128A (Smart)	25-25	130W	1,8	25m	Liên hệ
49	Nano NSP 200A (Smart)	25-25	200W	2,16	28m	Liên hệ
50	Nano NSP 300A (Smart)	25-25	300W	2,28	30m	Liên hệ
51	Nano NSP 400A (Smart)	25-25	400W	2,4	32m	Liên hệ
52	NJET 750 (lợn đẩy cao)	25-25	750W	3,5	40m	Liên hệ

TT	Model	Hạng (mm)	Công suất	Lưu lượng (m³/h)	Cột áp (m)	Đơn giá (VNĐ)
53	NCP 750 (đĩa đẩy cao)	25-25	750W	4	30m	Liên hệ
SELTON - lỗi đổi mới trong 12 tháng						
54	SEL 150AE	25-25	150W	2	35m	1.378.000
55	SEL 150BE	25-25	150W	1,8	30m	1.050.000
56	SEL 200E	25-25	200W	2	35m	1.250.000
57	SEL 240E	25-25	240W	2,1	40m	1.820.000
58	ST 17	25-25	370W	6	5-16m	1.000.000
59	ST 27	50-50	740W	15	22m	1.300.000
SENA						
60	Sena từ 139A	20-20	100W	8,3l/p	8m	1.090.000
61	Sena từ 305A	25-25	300W	3,5	15m	2.015.000
62	Bộ ngắt nguồn	dùng cho bơm từ 1,1Kw trở xuống				630.000
63	SN 251ET (Vỏ sắt, nắp cánh nhựa)	25-25	250W	3,6	40	2.496.000
64	SN 251E WL (Vỏ sắt, nắp cánh đồng)	25-25	250W	3,6	40	2.563.000
BƠM TĂNG ÁP CHỐNG GIẬT - ĐI KÈM BỘ CHUYỂN ĐỔI 24V DC - BH 12 THÁNG						
65	SN 15-16	20-20	80W	1,5 - 1,8	12-16m	950.000
66	SN 15-18	20-20	100W	1,5 - 2,1	12-18m	1.050.000
67	SN 20-25	20-20	120W	2,1 - 2,7	15-25m	1.230.000
MARINO - TQ						
68	CM 100 (cánh Phíp)	25-25	750W	1,2 - 6	32,5- 5m	1.794.000
69	CM 100 (cánh Đồng)	25-25	750W	1,2 - 6	32,5- 5m	1.924.000
70	CM 160 (cánh Đồng)	32-25	1100W	0,3 - 7,8	35 - 5m	3.625.000
71	CM 210 (cánh Đồng)	32-25	1500W	0,3 - 7,8	40 - 5m	3.750.000
72	CAM 100 (cánh Phíp)	25-25	750W	1,2 - 3	47- 5m	2.054.000
73	CAM 100 (cánh Đồng)	25-25	750W	1,2 - 3	47- 5m	2.184.000
74	CAB 150 (cánh Phíp)	40-25	1100W	1,2 - 5,4	56,5 - 32	3.625.000
75	CAB 150 (cánh Đồng)	40-25	1100W	1,2 - 5,4	56,5 - 32	3.875.000
76	CAB 200 (cánh Phíp)	40-25	1500W	1,2 - 6,6	59,5 - 35	3.750.000
77	CAB 200 (cánh Đồng)	40-25	1500W	1,2 - 6,6	59,5 - 35	4.100.000
78	CAB 300 (cánh Phíp)	40-25	2200W	1,2 - 8,4	64,5 - 32	4.500.000
79	CAB 300 (cánh Đồng)	40-25	2200W	1,2 - 8,4	64,5 - 32	4.625.000
80	MB 150 (cánh Đồng)	32-25	1100W	2,4 - 9,6	38 - 22	3.738.000
81	MB 200 (cánh Đồng)	32-25	1500W	2,4 - 12	43-26	3.850.000
82	CB 160 (cánh Đồng)	32-25	1100W	0,3 - 7,8	5 - 50m	3.563.000
83	CB 210 (cánh Đồng)	32-25	1500W	0,3 - 8,4	5- 55m	3.750.000
TIẾN PHÁT						
84	DK 15	20-20	370W	6,5m³/h	20m	1.150.000
85	DK 20	50-50	740W	16m³/h	22m	1.469.000
86	DELTA ĐĨA 740W	25-25	740W	1,2 - 6m³/h	24 - 36m	1.976.000
87	EREKA 900	25-25	900W	6,3/h	36	2.106.000
88	DELTA ĐĨA 1,5HP	25-25	1,1kW	7m³/h	44m	2.392.000
89	Đĩa Shizuko	25-25	740W	1,2 - 6m³/h	24 - 36m	1.820.000
90	LỢN Shizuko	25-25	740W	3,5m³/h	40m	1.586.000
91	Lợn Rollstar	25-25	740W	3,5m³/h	40m	1.586.000

TT	Model	Họng (mm)	Công suất	Lưu lượng (m³/h)	Cột áp (m)	Đơn giá (VNĐ)
92	Thải 370W	42	370W			2.145.000
93	Thải 550W	42	550W			2.275.000
94	Thải 750W	42	750W	3 - 12m³/h	16 - 24m	2.470.000
95	Thải 1,1Kw	42	1,1kW	3 - 15m³/h	16 - 27m	2.625.000
96	Thải 1,5KW	42	1,5kW	3 - 15m³/h	23 - 31m	3.000.000
97	Thải 750W	60	750W			2.625.000
98	Thải 1,1Kw	60	1,1kW			2.875.000
99	Thải 1,5KW	76	1,5kW			3.125.000
100	Thải 2,2KW	100	2,2kW			3.625.000
101	Saka 100EA t/áp điện tử	20-20	100W	1,1m³/h	26m	1.180.000
102	SAKA 155	20-20	150W	1,8m³/h	30m	1.050.000
103	SAKA 200	25-25	200W	2m³/h	40m	1.250.000
104	SAKA 240	25-25	240W	3m³/h	45m	1.950.000
105	ROLL 150B	25-25	150W	1,9m³/h	30m	1.040.000
106	ROLL 200B	25-25	200W	1,9m³/h	40m	1.290.000
107	ROLL 240B	25-25	240W	3m³/h	45m	1.950.000
108	ROLL 240AE tăng áp	25-25	240W	3m³/h	42m	2.327.000
109	ROLL 130AE tăng áp	20-20	125W	1,8m³/h	30m	1.378.000
110	ROLL 150AE tăng áp	25-25	150W	2 m³/h	30m	1.417.000
MÁY BƠM SHIMIZU - INDONESIA						
111	PS 126BIT chân không	25-25	125W	2,04	33	1.456.000
112	PS 128BIT chân không	25-25	125W	2,04	33	1.378.000
113	PS 226BIT chân không	25-25	240W	3,6	33	2.600.000
114	PS 130 BIT tăng áp cơ	25-25	125W	2,1	40	1.898.000
115	PW 132 BIT tăng áp cơ	25-25	125W	2,16	40	2.405.000
116	PS 230 BIT tăng áp cơ	25-25	240W	3,6	34	3.063.000
117	PC 260BIT giếng sâu	25-25	750W	4,5	60	3.125.000
MÁY BƠM SHINIL - VIỆT NAM						
118	SIP - 130AE tăng áp cơ	20-20	125W	2	18	1.560.000
119	SIP - 130BE chân không	20-20	125W	2	18	1.250.000
120	SIP - 125BE chân không	20-20	125W	2	18	1.365.000
121	SIP - 125AE chân không	20-20	125W	2	18	1.755.000
122	WP 255BE chân không	25-25	250W	3	38	1.729.000
123	WP 251BE xanh ngang	25-26	250W	3	38	2.197.000
124	SIP - 250AE tăng áp cơ	25-25	250W	3	29	2.275.000
125	SIP - 250BE chân không	25-25	250W	3	38	2.080.000
126	DWP 752 - hút sâu 20m	25-25	750W	1,5	38	2.080.000
BƠM TỪ						
127	Tăng áp từ Peroli PR20/9A loại 1	20-20	110W	1m³/h		930.000
128	Tăng áp từ Hanjin	20-20	110W	1m³/h		930.000
129	Tăng áp từ Ewara CS 100W	25-25	100W	1m³/h		890.000
LEPONO - CHINA						
130	Leo Lợn 300W (AJm 30)	25-25	300W	3,6 m³/h	35m	1.817.000
131	Leo Lợn 750W (AJm 75)	25-25	750W	4,2 m³/h	46m	2.675.000
132	Leo Lợn 1,1KW (AJm 110)	32-25	1100W	10,8 m³/h	42m	4.428.000

TT	Model	Họng (mm)	Công suất	Lưu lượng (m³/h)	Cột áp (m)	Đơn giá (VNĐ)
133	Leo Lợn 1,5KW (AJm 150)	32-25	1500W	10,8 m3/h	51m	4.565.000
134	Leo đĩa 370W (ACm 37)	25-25	370W	4,2 m3/h	23m	2.103.000
135	Leo đĩa 750W (ACm 75)	25-25	750W	6 m3/h	36m	2.675.000
136	Leo đĩa 1,1KW (ACm 110)	32-25	1100W	13,2 m3/h	33m	3.892.000
137	Leo đĩa 1,5KW (ACm 150)	32-25	1500W	15 m3/h	38m	4.332.000
138	Leo đĩa 2 tầng cánh (2ACm 150)	32-25	1500W	10,8 m3/h	58m	5.019.000
139	Leo đa tầng cánh. 4ACM 100S	25-25	750W	6m3/h	43,5	3.204.000
140	Leo đa tầng cánh. 5ACM 100S	25-25	900W	6m3/h	52,5	3.548.000
BƠM THẢI CHÌM LEONO - CHINA						
141	XKS 310PW - nhựa	42	300W	12m3/h	7m	1.270.000
142	XKS 400P - nhựa	42	400W	9 m3/h	6,4m	1.404.000
143	XKS 750P - nhựa	42	750W	12 m3/h	9m	1.755.000
144	XKS 400S - inox	42	400W	9 m3/h	7m	1.885.000
145	XKS 750S - inox chân thấp	42	750W	12 m3/h	9m	2.158.000
146	XKS 750SW - inox chân cao	42	750W	14,4 m3/h	8m	2.275.000
BƠM TĂNG ÁP APP TAIWAN - SIÊU ÊM						
147	APP HI-200	25-25	200W	3,3m3/h	24m	4.063.000
148	APP HI-400	25-25	400W	4,2m3/h	28m	4.563.000
BƠM TĂNG ÁP THÔNG MINH SHIMGE - CHINA						
149	SG PW 125F	25-25	125W	1,98	24m	2.145.000
150	SG PW 250F	25-25	250W	2,2	30m	2.340.000
151	SG PW 370F	25-25	370W	2,4	36m	2.535.000
152	SG PW 550F	25-25	550W	3	42m	2.875.000
153	SG PW 750F	25-25	750W	3,4	50m	3.125.000
BƠM THẢI CHÌM SELANI - có phao báo cạn						
154	SHM6-15-0.37F	42	370W	9m3/h	17m	2.145.000
155	SHM6-18-0.55F	42	550W	9m3/h	20m	2.275.000
156	SHM6-22-0.75F	42	750W	12m3/h	22m	2.470.000
157	SHM6-25-1.1F-220V	42	1,1kW	12m3/h	25m	3.188.000
158	SHM10-28-1.5F-220v	42	1,5kW	15m3/h	30m	3.625.000
159	SHM15-32-2.2F - 220V	42	2,2kW	20m3/h	33m	4.500.000
160	SHM8-8-0.25F	42	250W	12m3/h	9,7m	1.820.000
161	SHM15-8-0.55F	60	550W	18m3/h	12m	2.275.000
162	SHM 15-11-0.75F (1F/3F)	60	750W	24m3/h	14,8m	2.470.000
163	SHM 20-11-1.1F	60	1,1kW	30m3/h	17,7m	3.188.000
164	SHM 25-11-1.5F	76	1,5kW	42m3/h	17,6m	3.625.000
165	SHM 30-13-2.2F	90	2,2kW	54m3/h	17,5m	4.500.000
BƠM CHÌM NƯỚC THẢI CÓ CÁNH CẮT RÁC (GANG ĐEN) - SELANNI CHINA						
166	50WQ18-12-1.5 (220V)	50	1,5kW	24m3/h	17,1m	4.988.000
167	65WQ25-15-2.2F (220V)	65	2,2kW	42m3/h	19m	5.868.000
168	50WQ18-12-1.5 (380V)	50	1,5kW	24m3/h	17,1m	4.988.000
169	65WQ25-15-2.2 (380V)	65	2,2kW	42m3/h	19m	5.868.000
170	80WQ35-14-3 (380V)	80	3kW	48m3/h	20,4m	6.960.000
171	80WQ60-13-4 (380V)	80	4kW	72m3/h	27,8m	8.748.000

TT	Model	Họng (mm)	Công suất	Lưu lượng (m³/h)	Cột áp (m)	Đơn giá (VNĐ)
172	100WQ80-10-4 (380V)	100	4kW	84m3/h	26,2m	8.748.000
173	100WQ85-14-5.5 (380V)	100	5,5kW	120m3/h	25,4m	10.416.000
174	100WQ100-15-7.5 (380V)	100	7,5kW	120m3/h	25,8m	11.520.000
175	150WQ150-14-11 (380V)	150	11kW	180m3/h	24,6m	26.400.000
176	150WQ160-18-15 (380V)	150	15kW	180m3/h	37,7m	28.800.000
177	150WQ200-21-22 (380V)	150	22kW	288m3/h	32,9m	52.680.000
178	200WQ400-10-22 TỐC ĐỘ 1450V/P	200	22kW	432m3/h	28,5m	Liên hệ
179	250WQ600-9-30 TỐC ĐỘ 1450V/P	250	30kW	720m3/h	21m	Liên hệ
BƠM THÔNG MINH - SAN-EI JLM - BH TẠI NHÀ TRONG 12 THÁNG						
SAN-EI TỰ ĐỘNG						
180	JLM 130A	25-25	125W	2	25	2.017.000
181	JLM 200A	25-25	200W	2	25	2.117.000
182	JLM 300A	25-25	300W	2	30	2.246.000
183	JLM 400A	25-25	400W	2,5	35	2.403.000
184	JLM 600A	25-25	600W	3	40	2.860.000
185	JLM 800A	25-25	800W	3,5	45	3.094.000
186	JLM 1100A	40-40	1100W	6	50	4.125.000
187	JLM 1500A	40-40	1500W	6,5	60	4.263.000
SAN-EI KHÔNG TỰ ĐỘNG						
188	JLM 200	25-25	200W	2	25	1.688.000
189	JLM 300	25-25	300W	2	30	1.831.000
190	JLM 400	25-25	400W	2,5	35	1.974.000
191	JLM 600	25-25	600W	3	40	2.331.000
192	JLM 800	25-25	800W	3,5	45	2.574.000
193	JLM 1100	40-40	1100W	6	50	3.369.000
194	JLM 1500	40-40	1500W	6,5	60	3.644.000
BƠM ĐẦU LỢN INOX - EWALA CHINA						
195	JEXM 5	25-25	370W	3	31	2.145.000
196	JEXM 075	25-25	550W	3,9	34	2.525.000
197	JEXM 100	25-25	750W	4,2	43	2.688.000
198	JEXM 150	32-25	1100W	4,8	50	3.063.000
BƠM ĐĨA INOX - 1 TẦNG CẢNH - EWALA CHINA						
199	CDXM 70/07	32-25	550W	7,2	19	2.563.000
200	CDXM 90/10	32-25	750W	7,2	25	2.750.000
201	CDXM 90/10 HOT 110 ĐỘ C	32-25	750W	7,2	25	3.125.000
202	CDXM 120/15	32-25	1100W	10,5	25	3.625.000
203	CDXM 120/20	32-25	1500W	10,5	31	4.750.000
BƠM CẢNH HỖ INOX - EWALA CHINA						
204	DWO 037 - 220V	42-34	370W	6	12m	2.340.000
205	DWO 037T - 380V	42-34	370W	6	12m	2.275.000
206	DWO 100 - 220V	60-60	750W	18	12m	3.375.000
207	DWO 100T - 380V	60-60	750W	18	12m	3.313.000
208	DWO 150 - 220V	60-60	1,1kW	24,9	12m	4.625.000

TT	Model	Họng (mm)	Công suất	Lưu lượng (m³/h)	Cột áp (m)	Đơn giá (VNĐ)
209	DWO 150T - 380V	60-60	1,1kW	24,9	12m	4.375.000
210	DWO 200 - 220V	60-60	1,5kW	30	15m	4.800.000
211	DWO 200T - 380V	60-60	1,5kW	30	15m	4.625.000
212	DWO 300 - 220V	76-60	2,2kW	37,8	17m	5.880.000
213	DWO 300T - 380V	76-60	2,2kW	37,8	17m	5.160.000
214	DWO 400T - 380V	76-60	3kW	43,8	21m	6.000.000
BƠM ĐA TẦNG CẢNH - EWALA CHINA						
215	KM 4-9*3M	25-25	750W	3 - 4,2	40 - 25	2.875.000
216	KM 4-9*4M	25-25	1100W	4 - 5,1	52 - 36	3.250.000
217	KM 4-9*6M	25-25	1500W	4 - 6	75 - 54	4.438.000
BƠM HỎA TIỀN SELANNI CHINA - BH 12 THÁNG						
218	2SLm1/32-0.25 (2inch)		250W	0,1 - 0,9m3/h	40-15m	2.405.000
219	2SLm1/38-0.37 (2inch)		370W	0,1 - 0,9m3/h	47-18m	2.535.000
220	2.5SLm1.5/17-0.37 (2,5inch)		370W	0,3-2,4m3/h	42-7m	2.405.000
221	2.5SLm1.5/24-0.55 (2,5inch)		550W	0,3-2,4m3/h	60-10m	2.535.000
222	2.5SLm1.5/31-0.75 (2,5inch)		750W	0,3-2,4m3/h	77-13m	2.750.000
223	3SLm3/16-0.55 (3inch)		550W	0,3-3,6m3/h	64-23m	2.500.000
224	3SLm4/16-0.75 (3inch)		750W	0,6-5,4m3/h	66-21m	2.988.000
225	3SLm3/21-0.75 (3inch)		750W	0,3-3,6m3/h	84-31m	2.988.000
226	3SLm4/24-1.1 (3inch)		1,1kW	0,6-5,4m3/h	99-31m	3.363.000
227	3SLm3/31-1.1 (3inch)		1,1kW	0,3-3,6m3/h	124-45m	3.363.000
228	3SL3/37-1.5-380V (3inch)		1,5kW			3.688.000
229	3SLm4/28-1.5 (3inch)		1,5kW	0,6-5,4m3/h	115-36m	3.688.000
230	4SLm4/10-0.75-220v (4inch)		750W	0,6-6m3/h	70-23m	3.063.000
231	4SLM6/8-0.75-220V (4inch)		750W			3.063.000
232	4SLm6/11-1.1- 220V (4inch)		1,1kW	1,2-8,4m3/h	74-21m	3.313.000
233	4SLM8/9-1.1-220V (4inch)		1,1kW			3.313.000
234	4SLm4/18-1.5- 220V/380V		1,5kW	0,6-6m3/h	127-41m	3.875.000
235	4SLm8/11-1.5-220V/380V		1,5kW	1,2-10,8m3/h	73-22m	3.875.000
236	4SLm4/24-2.2-220v/380v		2,2kW	0,6-6m3/h	169-55m	4.750.000
237	4SLm10/13-2.2-220v/380v		2,2kW	1,8-13,8m3/h	86-18m	4.750.000
238	4SLm6/21-2.2-220v/380v		2,2kW	1,2-8,4m3/h	135-39m	4.750.000

GHI CHÚ

01 Bảng giá áp dụng từ ngày 01/09/2026 đến khi có thông báo mới	02 Giao hàng miễn phí nội thành Hà Nội
03 Hỏa tiễn 1 pha đã bao gồm bộ tụ đi kèm máy	04 Model ghi "Liên hệ": vui lòng gọi hotline để nhận giá
05 Ngoài ra còn có bơm dân dụng, công nghiệp Wilo, Ebara, Pentax, Grundfos, Espa, APP, HCP, Hitachi	06 Tư vấn chọn bơm và đặt hàng: Hotline/Zalo 096.18.13.114

THÔNG TIN THANH TOÁN

Tài khoản công ty

CÔNG TY TNHH MÁY BƠM
HÀ NỘI
110072014
MB, CN Tây Hà Nội, PGD Hà
Đông



Tài khoản cá nhân

Hoàng Mạnh Cường
0541.000.215748
Ngân hàng Vietcombank



Zalo tư vấn

Quét mã để kết bạn
096.18.13.114
Nhắn tin tư vấn



Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2026
CÔNG TY TNHH MÁY BƠM HÀ NỘI

